

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH A
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2020/HS-ST
Ngày 07/7/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Minh Mẫn

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Phúc

2. Bà Trương Ngọc Điệp

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông Huỳnh Hoàng Tuấn. Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A tham gia phiên tòa:* Ông Trần Hoàng Panal. Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2020/TLST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2020, **Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25A/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2020**, Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2020/HSST-QĐ ngày 18 tháng 6 năm 2020, đối với các bị cáo:

1/ **Trần Thị Ngọc T**, sinh năm 1973; Nơi sinh: huyện C, tỉnh A;

Nơi cư trú: ấp S, thị trấn B, huyện CT, tỉnh H.

Nghề nghiệp: Buôn bán; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ; Trình độ học vấn: 08/12; Con ông: Trần Văn T1, sinh năm 1944 (chết) và bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1943; **Anh, Chị em ruột: 04 người;** Chồng: Trần Văn L, sinh năm 1964; **Con: có 02 người; Tiền án: Không. Tiền sự có 02 tiền sự cụ thể:**

+ Ngày 06/4/2018 bị Công an huyện T, thành phố C ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0020735/QĐ-XPVPHC với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc. Đã nộp phạt xong ngày 09/4/2018.

+ Ngày 19/6/2018 bị Công an huyện CT, tỉnh H ra Quyết định xử phạt hành chính số 106/QĐ-XPVPHC với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc. Đã nộp phạt xong ngày 28/6/2018.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam: không. Bị cáo đang tại ngoại và bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

2/ Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1961; Nơi sinh: huyện G, tỉnh K;

Nơi cư trú: ấp S, thị trấn B, huyện CT, tỉnh H.

Nghề nghiệp: Không; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ; Trình độ học vấn: không biết chữ; Con ông: Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 1925 (chết) và bà Trần Thị M, sinh năm 1928 (chết); **Anh, chị em ruột: 06 người; Chồng: Chung Văn C, sinh năm 1964; Con: có 03 người; Tiền án: Không; Tiền sự: có 01 tiền sự cụ thể ngày 30/7/2018 bị Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh H ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép. Đã nộp xong vào ngày 21/8/2018.**

Bị bắt tạm giữ, tạm giam: không. Bị cáo đang tại ngoại và bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Các bị cáo có mặt tại phiên toà.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Văn H

Địa chỉ: ấp X, xã V, huyện VT, tỉnh H. Vắng mặt

2. Huỳnh Hữu Phương

Địa chỉ: khu vực N, phường H, quận CR, thành phố C. Vắng mặt

3. Nguyễn Văn C

Địa chỉ: ấp T, thị trấn B, huyện CT, tỉnh H. Vắng mặt

4. Đỗ Thành N

Địa chỉ: ấp S, thị trấn B, huyện CT, tỉnh H. Vắng mặt.

5. Dương Thị Hồng G

Địa chỉ: ấp TB, xã TL, huyện CT, tỉnh H. Vắng mặt

6. Bùi Thị L

Địa chỉ: ấp Đ, xã ĐB, huyện TL, thành phố C. Vắng mặt

7. Nguyễn Ngọc M

Địa chỉ: khu vực TA, phường T, quận O, thành phố C. Vắng mặt

8. Nguyễn Thị Kim Y

Địa chỉ: ấp ĐH, xã ĐT, huyện TL, thành phố C. Vắng mặt

9. Hồ Thị T

Địa chỉ: ấp S, thị trấn B, huyện CT, tỉnh H. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 00 giờ 05 phút ngày 22/01/2019, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an huyện CT kết hợp Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh H tiến hành kiểm tra bắt quả tang điểm đánh bạc tại phần đất phía sau nhà bà Hồ Thị T, thuộc ấp S, thị trấn B, huyện CT. Khi bắt quả tang có mặt bà Hồ Thị T và các đối tượng gồm: Nguyễn Văn H, Đoàn Ngọc S, Huỳnh Hữu P, Nguyễn Văn C, Huỳnh Phương B, Đỗ Thành N, Nguyễn Thị H, Dương Thị Hồng G, Bùi Thị L, Nguyễn Ngọc M, Nguyễn Thị Kim Y, Trần Thị Ngọc T và Nguyễn Thị Đ.

Tang vật tạm giữ gồm:

- 32 (Ba mươi hai) bộ bài tây chưa qua sử dụng;
- 22 (Hai mươi hai) bộ bài tây đã qua sử dụng;
- 01 (Một) chiếc chiếu lác đã qua sử dụng;
- Tiền Việt Nam 3.900.000 đồng;
- 03 (Ba) điện thoại di động đã qua sử dụng (một hiệu oppo màu hồng đã bể màn hình, một hiệu Nokia màu trắng, một hiệu Nokia màu đen).
- Tạm giữ trên người Nguyễn Văn H một điện thoại di động nhãn hiệu Samsung;
- Tạm giữ trên người Đoàn Ngọc S gồm: Tiền Việt Nam 85.000 đồng, một điện thoại di động 3310, một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, một điện thoại di động nhãn hiệu Nokia;
- Tạm giữ trên người Huỳnh Hữu P tiền Việt Nam 2.000.000 đồng;
- Tạm giữ trên người Huỳnh Phương B một điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu trắng;
- Tạm giữ trên người Đỗ Thành N gồm: Một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 và tiền Việt Nam 180.000 đồng;
- Tạm giữ trên người Dương Thị Hồng G 7.500.000 đồng và một điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu tím;

Quá trình điều tra xác định được: Do biết phía sau nhà bà Hồ Thị T có phần đất trống nên vào chiều ngày 21/01/2019, những người đánh bạc rủ nhau cùng vào địa điểm trên để đánh bạc và thuê Đỗ Thành N dùng võ lãi đưa người chơi vào phần đất phía sau nhà bà T để đánh bạc. Tại địa điểm đánh bạc có nhiều người tham gia, với hình thức chơi đánh bài binh Ấn Độ (loại 06 lá), mỗi ván có 01 tụ cái và từ 05 đến 06 tụ đặt, số tiền thắng thua mỗi ván từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng, nếu có người muốn chơi thêm thì ké vào tụ cái hoặc tụ đặt của những người chơi khác. Khi tất cả chơi đánh bạc đến 00 giờ 05 phút ngày 22/01/2019, bị lực lượng Công an vào kiểm tra bắt quả tang.

Về số tiền dùng đánh bạc của những người tham gia đánh bạc được xác định cụ thể như sau:

1. Nguyễn Văn H khi đi đánh bạc đem theo 230.000 đồng, sử dụng cá nhân hết 130.000 đồng, còn lại 100.000 đồng tham gia đánh bạc và bị thua hết (**bút lục số 4-5, 191-192, 240-241**).

2. Nguyễn Văn C khi đi đánh bạc đem theo 450.000 đồng để đánh bạc, quá trình chơi bị thua hết (**bút lục số 16-19, 193-194, 244-245**).

3. Nguyễn Thị Kim Y khi đi đánh bạc đem theo 250.000 đồng để đánh bạc, quá trình chơi thua hết 100.000 đồng, còn lại 150.000 đồng Y để trong người nhưng khi bị bắt quả tang Yến bỏ chạy và làm rớt mất số tiền trên (**bút lục số 42-45, 189-190, 250-251**).

4. Bùi Thị L khi đi đánh bạc đem theo 500.000 để đánh bạc, quá trình chơi đã bị thua hết (**bút lục số 34-37, 252-253**).

5. Huỳnh Hữu P khi đi đánh bạc đem theo 1.500.000 đồng để đánh bạc, quá trình chơi ăn được 500.000 đồng, khi bị bắt quả tang thu giữ trên người P 2.000.000 đồng, tiếp tục sử dụng để đánh bạc (**bút lục số 10-15, 187-188, 254-255**).

6. Dương Thị Hồng G khi đi đánh bạc đem theo 7.510.000 đồng, sử dụng 10.000 đồng để đánh bạc đã bị thua hết (**bút lục số 28-33, 258-259, 424-425**).

7. Nguyễn Ngọc M khi đi đánh bạc đem theo 350.000 đồng để đánh bạc, quá trình chơi đã bị thua hết (**bút lục số 38-41, 260-261, 426-427**).

8. Trần Thị Ngọc T khi đi đánh bạc mang theo 1.500.000 đồng, sử dụng 300.000 đồng để đánh bạc, quá trình chơi đã thua hết 200.000 đồng, còn lại 1.300.000 đồng T để trong người. Tuy nhiên, khi lực lượng Công an bắt quả tang T đã làm rớt mất (**bút lục số 46-49, 201-202, 264-267**).

9. Nguyễn Thị Đ khi đi đánh bạc mang theo 50.000 đồng để đánh bạc, quá trình chơi đã bị thua hết (**bút lục số 50-53, 199-200, 268-271, 431-432**).

Như vậy, tại thời điểm lực lượng Công an bắt quả tang, số tiền tạm giữ trên người các đối tượng tiếp tục sử dụng vào mục đích đánh bạc là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Số tiền các đối tượng dùng để đánh bạc nhưng bỏ chạy làm rớt mất là 250.000 đồng (Hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Đối với Trần Thị Ngọc T khi tham gia đánh bạc ngồi đặt tụ, còn Nguyễn Thị Đ thì ké vào tụ đặt của T một bàn với số tiền 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng).

Quá trình điều tra lại vụ án, xác định số tiền 3.900.000 đồng được tạm giữ xung quanh khu vực đánh bạc, nhưng không xác định được là của các đối tượng đánh bạc để lại, cũng như mục đích sử dụng số tiền này vào việc đánh bạc. Do đó, áp dụng nguyên tắc có lợi cho các bị can, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CT không tính số tiền 3.900.000 đồng vào tiền dùng để đánh bạc.

Ngày 20/12/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CT đã có Thông báo số 08/TB-CSĐT-ĐTTH thông báo truy tìm chủ sở hữu đối với số tiền

3.900.000 đồng. Sau đó, tại lời khai ngày 06/01/2020 và 15/01/2020 của Hồ Thị T khai nhận trong số tiền 3.900.000 đồng do Công an tạm giữ có 2.900.000 đồng là tiền bán cá hàng ngày của T, trước đây do T sợ bị xử lý nên không dám khai nhận. Tuy nhiên, quá trình điều tra T không cung cấp được tài liệu nào khác để chứng minh số tiền này là của T (**bút lục 428-429, 435-436**).

Như vậy, số tiền các đối tượng dùng để đánh bạc tại thời điểm lực lượng Công an bắt quả tang là 2.250.000 đồng (Hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng), bao gồm 2.000.000 đồng tạm giữ của Huỳnh Hữu P; 150.000 đồng của Nguyễn Thị Kim Y và 100.000 đồng của Trần Thị Ngọc T dùng để đánh bạc khi bỏ chạy đã làm rớt mất.

Đối với những tang vật tạm giữ không liên quan đến vụ án. Ngày 14/6/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CT đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho chủ sở hữu gồm: Nguyễn Văn H một điện thoại di động nhãn hiệu Samsung; Đỗ Thành N một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 và 180.000 đồng (Một trăm tám mươi ngàn đồng); Đoàn Ngọc S 85.000 đồng (Tám mươi lăm ngàn đồng), một điện thoại di động 3310, một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, một điện thoại di động nhãn hiệu Nokia; Huỳnh Phương B một điện thoại di động nhãn hiệu Nokia (**bút lục 304-307**).

Đối với số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) thu giữ trên người Huỳnh Hữu P, Công an huyện CT đã ra Quyết định tịch thu sung quỹ Nhà nước (**bút lục 252**).

Đối với số tiền 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm ngàn đồng) và một điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu tím tạm giữ của Trần Thị Hồng G, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CT đã trả lại cho Trần Thị Hồng G (**bút lục số 169-170**).

Tại bản Cáo trạng số 22/CT-VKS-HCTA ngày 29/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A truy tố Trần Thị Ngọc T, Nguyễn Thị Đ về tội “Đánh bạc” theo Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đối với Hồ Thị T có hành vi để các đối tượng sử dụng phân đất thuộc quản lý của mình để đánh bạc trái phép. Tuy nhiên, khi các đối tượng tham gia đánh bạc T không đồng ý, không có hành vi giúp sức hay hưởng lợi từ việc đánh bạc của các đối tượng. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với T.

Đối với các đối tượng Huỳnh Phương B, Đoàn Ngọc S, Nguyễn Thị H có mặt tại nơi đánh bạc khi bắt quả tang nhưng quá trình điều tra không chứng minh được các đối tượng cho tham gia đánh bạc. Do đó, không có cơ sở xem xét xử lý (**bút lục số 6-9, 20-27, 54-59, 68-69, 185-186, 195-198, 238-239, 242-243, 246-249, 256-257, 262-263, 435-436**).

Đối với các đối tượng gồm: Nguyễn Văn H, Huỳnh Hữu P, Nguyễn Văn C, Dương Thị Hồng G, Bùi Thị L, Nguyễn Ngọc M, Nguyễn Thị Kim Y có hành vi

tham gia đánh bạc trái phép. Tuy nhiên, xét về nhân thân và số tiền dùng đánh bạc chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Ngày 14/6/2019, Công an huyện CT đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

Đối với Đỗ Thành N có hành vi dùng phương tiện đưa rước người tham gia đánh bạc với mục đích được trả tiền công, việc đưa rước nêu trên là do những người tham gia đánh bạc có nhu cầu thuê N. Đối với hành vi trên chưa được quy định tại Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ, quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra không có cơ sở xử lý đối với Đỗ Thành N.

Đối với Huỳnh Thanh B1 và Huỳnh Công Đ1, theo một số lời khai của các đối tượng thì B1 và Đ1 có liên quan đến việc đánh bạc trái phép. Tuy nhiên, hiện tại B1 và Đ1 đã bỏ đi khỏi địa phương nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CT sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên luận tội giữ nguyên Cáo trạng truy tố đề nghị áp dụng:

Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ Luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo **Trần Thị Ngọc T số tiền từ 20.000.000 - 30.000.0000 đồng.**

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Đ số tiền từ 20.000.000 - 30.000.0000 đồng.**

Về tang vật chứng:

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 54 bộ bài tây, 01 chiếc chiếu.

- Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: tiền Việt Nam 3.900.000 đồng; 03 (Ba) điện thoại di động đã qua sử dụng (một hiệu oppo màu hồng đã bể màn hình, một hiệu Nokia màu trắng, một hiệu Nokia màu đen).

Án phí buộc các bị cáo chịu theo quy định.

Bị cáo Trần Thị Ngọc T, Nguyễn Thị Đ đã khai nhận về hành vi của mình như nội dung nêu trên và xin Tòa xem xét cho các bị cáo được hưởng hình phạt là phạt tiền.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với số tiền 3.900.000 đồng lực lượng Công an tạm giữ khi bắt quả tang. Tại một số lời khai của các đối tượng Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn C, Huỳnh Hữu P, Nguyễn Ngọc M là của những người chơi đánh bạc bỏ chạy để lại, tuy nhiên không xác định được ai (**bút lục 261-262, 265-266, 275-276, 281-282**). Tại các biên bản hỏi cung Trần Thị Ngọc T vào các ngày 02/6/2019 và 24/6/2019, của Nguyễn Thị Đ vào các ngày 05/6/2019 và 10/6/2019 đều khai số tiền 3.900.000 đồng là của các đối tượng đánh bạc bỏ chạy để lại (**bút lục 286-293**).

Tuy nhiên, quá trình điều tra lại vụ án, lực lượng Công an tham gia bắt quả tang thừa nhận có sai sót trong quá trình ghi biên bản bắt người phạm tội quả tang và khẳng định số tiền 3.900.000 đồng được thu giữ xung quanh khu vực đánh bạc (**bút lục 412-413**). Các bị can Trần Thị Ngọc T và Nguyễn Thị Đ khẳng định không biết số tiền này, lực lượng Công an tạm giữ của ai và ở đâu (**bút lục 418-419, 431-432**). Dương Thị Hồng G, Nguyễn Ngọc M đều khẳng định không biết số tiền 3.900.000 đồng là của ai (**bút lục 424-427**). Các đối tượng Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn C, Huỳnh Hữu P, Bùi Thị L, Nguyễn Thị Kim Y đã bỏ đi phương đi đâu không rõ nên không tiến hành làm việc được (**bút lục 439-443, 449-453, 456-459**). Do không xác định được số tiền này là của các đối tượng đánh bạc để lại, cũng như mục đích sử dụng số tiền này vào việc đánh bạc. Vì vậy, áp dụng nguyên tắc có lợi cho các bị can, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CT không tính số tiền 3.900.000 đồng vào tiền dùng để đánh bạc là có cơ sở.

[3] Tại phiên tòa các bị cáo Trần Thị Ngọc T, Nguyễn Thị Đ khai nhận hành vi của mình như Cáo trạng đã nêu. Đối chiếu lời khai nhận của các bị cáo với lời khai của những người tham gia tố tụng khác cũng như các tài liệu, chứng cứ khách quan đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận các bị cáo phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015. Cụ thể:

Vào khoảng 00 giờ 05 phút ngày 22/01/2019, Trần Thị Ngọc T, Nguyễn Thị Đ cùng với một số đối tượng khác đang thực hiện hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền tại phần đất thuộc quyền quản lý của bà Hồ Thị T, tọa lạc tại ấp S, thị trấn B, huyện CT, tỉnh H với tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 2.250.000 đồng thì bị bắt quả tang cùng với tang vật.

Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc đánh bạc là vi phạm pháp luật, là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến lĩnh vực trật tự an toàn công cộng, nếp sống văn minh lành mạnh của xã hội, đồng thời gây mất ổn định, tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Tuy số tiền mà các bị cáo sử dụng để đánh bạc chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng về nhân thân các bị cáo lại có tiền sử về hành vi đánh bạc trái phép chưa được xóa nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn và thể hiện sự ăn năn hối cải, đối với lần phạm tội này là lần đầu các bị cáo bị truy tố, xét xử và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự năm 2015.

[5] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng các Điều, Khoản, Điểm; tội danh; mức hình phạt; án phí... là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Xét về tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Nguyễn Thị Đ, Trần Thị Ngọc T đều có tiền sự về hành vi đánh bạc trái phép, nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc, vì vậy cần phải có mức hình phạt tương ứng với hành vi phạm tội của các bị cáo. Riêng bị cáo Trần Thị Ngọc T có 02 tiền sự và chưa hết thời gian được xem như chưa có tiền sự nên cần có hình phạt đối với bị cáo T là cao hơn so với bị cáo Đ. Tuy nhiên xét về số tiền các bị cáo tham gia đánh bạc là không lớn, hơn nữa các bị cáo có cung cấp cho Tòa chứng cứ chứng minh các bị cáo có khoản tiền gửi tiết kiệm tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện CT với số tiền là 30.000.000 đồng, từ thời điểm bị bắt quả tang (21/01/2019) cho đến nay các bị cáo không có vi phạm mới nên xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với các bị cáo cũng đủ răn đe và giáo dục các bị cáo để trở thành công dân có ích cho xã hội.

[7] Về vật chứng:

- Đối với 22 bộ bài tây (đã qua sử dụng), 32 bộ bài tây chưa sử dụng, 01 chiếc chiếu (đã qua sử dụng) là tang vật trong vụ án xét thấy không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 3.900.000 đồng, 03 (Ba) điện thoại di động đã qua sử dụng (một hiệu oppo màu hồng đã bể màn hình, một hiệu Nokia màu trắng, một hiệu Nokia màu đen) thu giữ xung quanh khu vực đánh bạc do không xác định được chủ sở hữu nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị Ngọc T, Nguyễn Thị Đ phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trần Thị Ngọc T số tiền 25.000.000 (Hai mươi lăm triệu) đồng.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Đ số tiền 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 22 bộ bài tây đã qua sử dụng, 32 bộ bài tây chưa qua sử dụng, 01 chiếc chiếu lác đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: tiền Việt Nam 3.900.000 (Ba triệu chín trăm nghìn) đồng; 03 (Ba) điện thoại di động đã qua sử dụng (01 hiệu oppo màu hồng đã bể màn hình, 01 hiệu Nokia màu trắng, 01 hiệu Nokia màu đen).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án, buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Châu Thành A;
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành A;
- Đội CSTHHS và HTTP Công an huyện Châu Thành A;
- Đội CSĐTTP về TTXH Công an huyện Châu Thành A;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Minh Mẫn